

DANH MỤC FTSE GEIS VIỆT NAM

FTSE Russell

Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC

Nguyễn Viết Sang

sang.nv@miraeasset.com.vn

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.



Cập nhật thay đổi danh mục

- Ngày 21/08/2026, FTSE Russell công bố danh mục cổ phiếu Việt Nam trong kỳ rà soát bán niên FTSE GEIS, sau khi xác nhận nâng hạng Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp.
- FTSE Russell công bố 27 cổ phiếu Việt Nam được đưa vào Bộ chỉ số cổ phiếu toàn cầu FTSE (FTSE GEIS) trong kỳ rà soát bán niên tháng 9/2026. Danh mục được công bố gồm 3 cổ phiếu vốn hóa lớn (VCB, VIC và VHM), 3 cổ phiếu vốn hóa vừa (BID, HPG và VPB) và 21 cổ phiếu vốn hóa nhỏ.
- So với danh sách sơ bộ FTSE công bố vào tháng 4/2026, kỳ rà soát chính thức bổ sung VPB, HDB, HCM, MCH, SSB, TCX, MSB, VPL và VCK; trong khi BSR, DGC, GEE, KDH và KBC không xuất hiện trong danh mục được công bố. Cơ cấu mới cũng gia tăng tỷ trọng đại diện của nhóm ngân hàng và công ty chứng khoán, với tổng cộng 15/27 cổ phiếu.
- Kết quả rà soát chỉ số cuối cùng, bao gồm các điều chỉnh nếu có, sẽ được công bố vào ngày 04/09/2026.

Thời điểm	Công bố	Nội dung
21/08/2026	Công bố chỉ báo	FTSE phát hành kết quả rà soát bán niên và các tệp thay đổi thành phần.
04/09/2026	Có thể sửa đổi	FTSE tiếp nhận và xử lý các vấn đề dữ liệu; danh mục vẫn có thể thay đổi.
07/09/2026	Sửa đổi cuối cùng	Chỉ điều chỉnh trong trường hợp ngoại lệ theo chính sách tính lại chỉ số.
18/09/2026	Thực hiện thay đổi	Các quỹ và đơn vị theo dõi chỉ số chuẩn bị tái cân bằng danh mục.
21/09/2026	Ngày hiệu lực	Các thay đổi được áp dụng từ phiên giao dịch ngày thứ Hai.

Nguồn: Công ty Chứng khoán Mirae Asset tổng hợp

Ước tính tỷ trọng

Ước tính tỷ trọng chỉ số

- Tỷ trọng chính thức sau kỳ rà soát chưa được công bố rộng rãi; tuy nhiên, kết quả kiểm tra từ các nguồn trong ngành cho thấy tỷ trọng dự kiến nằm trong khoảng 0,49%–0,50%. Chúng tôi ước tính dòng vốn thụ động theo hai kịch bản:
 - Kịch bản 1: Áp dụng tỷ trọng 0,50% cho cả bốn chỉ số tương ứng, qua đó ước tính dòng vốn thụ động đạt 3.352 triệu USD.
 - Kịch bản 2: Tỷ trọng Việt Nam được xác định bằng cách lấy vốn hóa có thể đầu tư của các cổ phiếu Việt Nam được công bố chia cho vốn hóa thị trường mới nhất của từng chỉ số. Tuy nhiên, mẫu số vẫn phản ánh cơ cấu chỉ số trước kỳ rà soát nên không thể tránh khỏi chênh lệch so với tỷ trọng cuối cùng. Theo giả định này, dòng vốn thụ động ước tính đạt 1,63 tỷ USD, gần với dự báo trước đó của chúng tôi là 1,53 tỷ USD.
- Tỷ trọng đầy đủ sẽ không được áp dụng ngay lập tức, do Việt Nam được đưa vào chỉ số theo bốn đợt tăng dần: 10% vào tháng 9/2026, 20% vào tháng 3/2027 và 35% trong mỗi đợt tháng 6/2027 và tháng 9/2027. Theo đó, hệ số tích lũy lần lượt đạt 10%/30%/65%/100%.

Tác động tới thanh khoản

- Trong đợt đầu tiên, VIC dự kiến thu hút dòng vốn thụ động lớn nhất, tiếp theo là VHM, HPG, VPB và STB. Tác động thanh khoản lớn nhất được dự báo tại SSB, tương đương khoảng 2,1 ngày giá trị giao dịch bình quân 20 phiên; tiếp theo là VIC với 1,4 ngày, MCH với 1,3 ngày và VPL với 1,3 ngày.
- Việc Việt Nam được đưa vào FTSE GEIS dự kiến hỗ trợ thanh khoản thị trường, gia tăng sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài và củng cố vai trò của Việt Nam trong danh mục khu vực về dài hạn. Tuy nhiên, dữ liệu lịch sử chưa cho thấy giá cổ phiếu luôn tăng một cách nhất quán quanh thời điểm chính thức được đưa vào chỉ số.

Dòng vốn sau khi nâng hạng

Chỉ số	AUM (triệu USD)	Vốn hóa điều chỉnh của Việt Nam (triệu USD)	Tỷ trọng Việt Nam	Dòng vốn khi phân bổ đủ (triệu USD)	Đợt 1 – 10%	Đợt 2 – 20%	Đợt 3 – 35%	Đợt 4 – 35%
FTSE Global All Cap	1,043,772	63,164	0.05%	1,121.70	112.2	224.3	392.6	392.6
FTSE Emerging All Cap	166,530	63,164	0.22%	313.2	31.3	62.6	109.6	109.6
FTSE All-World	173,291	35,294	0.13%	184.5	18.5	36.9	64.6	64.6
FTSE Emerging Index	18,279	35,294	0.03%	4.3	0.4	0.9	1.5	1.5
Tổng cộng	1,401,872	—	—	1,623.60	162.4	324.7	568.3	568.3

Chỉ số tham chiếu	Quỹ mô phỏng	AUM (triệu USD)	Tỷ trọng Việt Nam ước tính	Dòng vốn ước tính (triệu USD)
FTSE Global All Cap	Vanguard Total World Stock Index Fund	97,000	0.05%	52.1
FTSE Global All Cap ex-US	Vanguard Total International Stock Index Fund (gồm VXUS)	651,000	0.11%	740.3
FTSE Global All Cap ex-US	Vanguard Institutional Total International Stock Market Index Trust II	295,772	0.11%	336.3
FTSE Emerging Markets All Cap China A	Vanguard Emerging Markets Stock Index Fund (gồm VWO/VEMAX)	163,300	0.22%	355.4
FTSE Emerging Markets All Cap China A	Vanguard FTSE Emerging Markets All Cap Index ETF (VEE Canada)	3,230	0.22%	7
FTSE All-World ex-US	Vanguard FTSE All-World ex-US Index Fund (gồm VEU/VFWAX)	94,900	0.10%	97.5
FTSE All-World	Vanguard FTSE All-World UCITS ETF	76,100	0.13%	99.6
FTSE All-World	Invesco FTSE All-World UCITS ETF (FWRA)	2,169	0.13%	2.8
FTSE All-World	Xtrackers FTSE All-World UCITS ETF (XALLW)	93	0.13%	0.1
FTSE All-World	iShares FTSE All-World UCITS ETF (FTAW)	29	0.13%	0
FTSE Emerging	Schwab Emerging Markets Equity ETF (SCHE)	12,342	0.03%	3.1
FTSE Emerging	Vanguard FTSE Emerging Markets UCITS ETF	5,780	0.03%	1.5
FTSE Emerging	Franklin FTSE Emerging Markets UCITS ETF	13.26	0.03%	0.003
FTSE Emerging	Invesco PureBeta FTSE Emerging Markets ETF	138	0.03%	0.035
FTSE Emerging	Cathay FTSE Emerging Markets ETF	6	0.03%	0.002
Tổng cộng		1,401,872		1,696.00

Nguồn: FTSE Russell, Công ty Chứng khoán Mirae Asset ước tính

Tỷ trọng phân bổ phiếu công bố mới nhất

STT	Mã CP	Doanh nghiệp	Phân loại	Vốn hóa (triệu USD)	Vốn hóa điều chỉnh (triệu USD)	Tỷ trọng Vietnam All Cap	Tỷ trọng Large & Mid Cap
1	VCB	Vietcombank	Lớn	19,754	2,173	3.40%	6.20%
2	VIC	Vingroup	Lớn	64,437	19,331	30.60%	54.80%
3	VHM	Vinhomes	Lớn	23,698	7,110	11.30%	20.10%
4	BID	BIDV	Trung bình	11,732	704	1.10%	2.00%
5	HPG	Hòa Phát	Trung bình	7,477	4,215	6.70%	11.90%
6	VPB	VPBank	Trung bình	8,142	1,762	2.80%	5.00%
7	GEX	Tập đoàn GELEX	Nhỏ	1,564	1,095	1.70%	-
8	FPT	FPT	Nhỏ	4,574	2,058	3.30%	-
9	HDB	HDBank	Nhỏ	4,918	983	1.60%	-
10	HCM	Chứng khoán TP.HCM	Nhỏ	1,116	335	0.50%	-
11	MCH	Masan Consumer	Nhỏ	6,593	1,319	2.10%	-
12	MSN	Tập đoàn Masan	Nhỏ	4,002	2,401	3.80%	-
13	NVL	Novaland	Nhỏ	1,132	623	1.00%	-
14	SHB	Ngân hàng SHB	Nhỏ	2,752	2,064	3.30%	-
15	STB	Sacombank	Nhỏ	5,288	3,311	5.20%	-
16	SSB	SeABank	Nhỏ	2,111	1,161	1.80%	-
17	SSI	Chứng khoán SSI	Nhỏ	2,533	1,728	2.70%	-
18	TCX	Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS)	Nhỏ	3,900	585	0.90%	-
19	VNM	Vinamilk	Nhỏ	4,353	1,741	2.80%	-
20	VCI	Chứng khoán Vietcap	Nhỏ	1,062	797	1.30%	-
21	VJC	Vietjet Air	Nhỏ	4,078	1,427	2.30%	-
22	MSB	Ngân hàng MSB	Nhỏ	1,921	1,345	2.10%	-
23	VRE	Vincom Retail	Nhỏ	2,461	985	1.60%	-
24	VPL	Vinpearl	Nhỏ	6,121	918	1.50%	-
25	VIX	Chứng khoán VIX	Nhỏ	1,574	1,460	2.30%	-
26	VND	Chứng khoán VNDirect	Nhỏ	1,024	768	1.20%	-
27	VCK	Chứng khoán VPS	Nhỏ	3,063	766	1.20%	-

Nguồn: FTSE Russell, Công ty Chứng khoán Mirae Asset ước tính

Ước tính dòng vốn vào Việt Nam

STT	Mã CP	Dự địa sở hữu ngoại	Dòng vốn thụ động khi phân bổ đủ		Dòng vốn ước tính theo từng đợt (triệu USD)				Số ngày giao dịch theo GTGD bình quân 20 phiên				
			% số CP lưu hành	Triệu USD	% số CP lưu hành	Đợt 1 (10%)	Đợt 2 (20%)	Đợt 3 (35%)	Đợt 4 (35%)	100%	10%	20%	35%
1	VCB	9.9	61	0.3	6.1	12.2	21.3	21.3	5.9	0.6	1.2	2.1	2.1
2	VIC	44.9	543	0.9	54.3	108.5	189.9	189.9	13.7	1.4	2.7	4.8	4.8
3	VHM	43.4	200	0.9	20	39.9	69.8	69.8	7.7	0.8	1.5	2.7	2.7
4	BID	12.5	20	0.2	2	4	6.9	6.9	3.3	0.3	0.7	1.2	1.2
5	HPG	27.3	118	1.7	11.8	23.7	41.4	41.4	6.3	0.6	1.3	2.2	2.2
6	VPB	7.2	49	0.6	4.9	9.9	17.3	17.3	3.9	0.4	0.8	1.4	1.4
7	GEX	43.4	25	1.9	2.5	5	8.7	8.7	2.1	0.2	0.4	0.7	0.7
8	FPT	21.7	47	1	4.7	9.4	16.4	16.4	2.9	0.3	0.6	1	1
9	HDB	5.4	22	0.4	2.2	4.5	7.8	7.8	2.3	0.2	0.5	0.8	0.8
10	HCM	15	8	0.6	0.8	1.5	2.7	2.7	1.7	0.2	0.3	0.6	0.6
11	MCH	84.4	30	0.4	3	6	10.5	10.5	12.7	1.3	2.5	4.4	4.4
12	MSN	75.9	55	1.4	5.5	10.9	19.1	19.1	5.1	0.5	1	1.8	1.8
13	NVL	44.9	14	1.1	1.4	2.8	5	5	1.7	0.2	0.3	0.6	0.6
14	SHB	31.4	47	1.9	4.7	9.4	16.4	16.4	2	0.2	0.4	0.7	0.7
15	STB	19	75	1.4	7.5	15	26.3	26.3	9.1	0.9	1.8	3.2	3.2
16	SSB	29.8	26	1.3	2.6	5.3	9.2	9.2	21.2	2.1	4.2	7.4	7.4
17	SSI	58.2	39	1.6	3.9	7.9	13.7	13.7	2.1	0.2	0.4	0.8	0.8
18	TCX	90.9	13	0.3	1.3	2.7	4.7	4.7	5.3	0.5	1.1	1.9	1.9
19	VNM	50.3	40	0.8	4	7.9	13.8	13.8	3.4	0.3	0.7	1.2	1.2
20	VCI	82.9	18	1.8	1.8	3.6	6.3	6.3	2.3	0.2	0.5	0.8	0.8
21	VJC	23.9	32	0.9	3.2	6.5	11.3	11.3	5.1	0.5	1	1.8	1.8
22	MSB	22.7	31	1.6	3.1	6.1	10.7	10.7	9	0.9	1.8	3.2	3.2
23	VRE	37.7	22	1	2.2	4.5	7.8	7.8	4	0.4	0.8	1.4	1.4
24	VPL	45	21	2.4	2.1	4.2	7.3	7.3	13	1.3	2.6	4.5	4.5
25	VIX	93	33	2.4	3.3	6.6	11.6	11.6	1.5	0.1	0.3	0.5	0.5
26	VND	91.4	17	1.8	1.7	3.5	6.1	6.1	2.6	0.3	0.5	0.9	0.9
27	VCK	96.4	17	0.6	1.7	3.5	6.1	6.1	6.3	0.6	1.3	2.2	2.2

Nguồn: FTSE Russell, Công ty Chứng khoán Mirae Asset ước tính

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.
- Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.
- Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.
- MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.
- Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.